

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN 3 - VIMICO

BÁO CÁO

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2016 CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN 3 - VIMICO
(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017)**

Tháng 4 – 2017

Số: 85 /BC - BKS

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2016 CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN 3 - VIMICO

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/5/2016;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty,

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động năm 2016 như sau:

I- BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016

1. Tổ chức và hoạt động của BKS năm 2016.

Ban kiểm soát Công ty CP khoáng sản 3 - Vimico nhiệm kỳ 2013-2017 được bầu tại ĐHĐCĐ năm 2013 gồm 3 thành viên:

- Bà Phạm Thị Ngọc Linh - Trưởng ban
- Ông Nguyễn Văn Thanh - Thành viên
- Ông Nguyễn Văn Luân - Thành viên

Do nghỉ hưu theo chế độ nên Ông Nguyễn Văn Luân- thành viên Ban kiểm soát đã có đơn xin từ nhiệm chức danh Thành viên BKS từ ngày 01/4/2016. Ban kiểm soát đã bầu bổ sung thành viên mới là ông **Trần Văn Thông** - Phó Giám đốc Xí nghiệp Khoáng sản 304 , kiêm nhiệm chức Thành viên Ban kiểm soát để đủ số lượng thành viên theo quy định tại Điều lệ của Công ty và đảm bảo tính liên tục trong hoạt động của Ban kiểm soát. Sau đó, tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 vào ngày 25/5/2016, ông Thông đã chính thức được bầu vào BKS. Như vậy, hiện tại BKS Cty bao gồm:

- Bà Phạm Thị Ngọc Linh- Trưởng ban
- Ông Nguyễn Văn Thanh- Thành viên
- Ông Trần Văn Thông- Thành viên

2. Hoạt động của BKS năm 2016

Ngay sau ĐHĐCĐ thường niên 2016, BKS đã họp để phân công lại nhiệm vụ cho các thành viên.

Trong năm 2016, Ban kiểm soát thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, cụ thể :

- Tiến hành kiểm soát định kỳ theo quy định

- Tham gia một số cuộc họp của HĐQT trong năm;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán độc lập và theo dõi việc thực hiện các kiến nghị của KTĐL.

-Theo dõi việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, các Nghị quyết HĐQT trong năm 2016 và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và ban điều hành trước Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Tuy nhiên, do mỗi thành viên BKS đều kiêm nhiệm và địa điểm công tác không tập trung nên đôi khi việc thực hiện chức trách của BKS còn chưa kịp thời, chưa sát sao với hoạt động của đơn vị.

II- BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG VÀ THẨM TRA BÁO CÁO TÀI CHÍNH.

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán và các báo cáo quản trị của Công ty, Ban kiểm soát trình ĐH kết quả thẩm tra BCTC 2016 như sau:

1. Đánh giá chung về tình hình thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện năm 2015 | Nghị quyết ĐHĐCĐ 2016 | Thực hiện năm 2016 | Tỷ lệ TH/ Nghị quyết ĐHĐCĐ (%) | Tỷ lệ TH/ TH năm trước (%) |
|-----------|---------------------------------------------------|----------------|--------------------|-----------------------|--------------------|--------------------------------|----------------------------|
| I | Các chỉ tiêu hiện vật | | | | | | |
| 1 | Tinh quặng sắt (≥ 65% Fe) | tấn | 8.430 | 50.000 | 5.164 | 10,3 | 61,3 |
| 2 | Quặng sắt Làng Vinh, Làng Cọ (≥ 52%) | tấn | | 100.000 | | | - |
| 3 | Khai thác quặng vàng Minh Lương (≥ 5 gam Au/tấn) | m ³ | | 12.000 | 11.921 | 99,3 | - |
| 4 | Bốc xúc vận chuyên | m ³ | 1.816.112 | 1.900.000 | 1.736.174 | 91,4 | 95,6 |
| II | Các chỉ tiêu kinh tế | | | | | | - |
| 1 | Tổng doanh thu | Tr. đồng | 151.244 | 167.300 | 136.830 | 81,8 | 90,5 |
| 2 | Nộp NSNN | Tr. đồng | 14.008 | 40.681 | 15.635 | 38,4 | 111,6 |
| 3 | LN trước thuế | Tr. đồng | 938 | 779 | 2.300 | 295,2 | 245,2 |
| 5 | Quỹ lương thực hiện | Tr. đồng | 19.235 | 26.488 | 17.736 | 67,0 | 92,2 |
| 6 | Lao động SD bình quân | người | 264 | 389 | 252 | 64,8 | 95,5 |

| | | | | | | | |
|---|---------------------------------|----------|--------|--------|--------|-------|-------|
| 7 | Thu nhập bình quân người/ tháng | Tr. đồng | 6,00 | 5,60 | 6,4 | 114,2 | 106,6 |
| 8 | Chi trả cố tức | % | - | - | - | | - |
| 9 | Đầu tư XDCB | Tr. đồng | 24.004 | 48.250 | 11.969 | 24,8 | 49,9 |

Nhìn chung, các chỉ tiêu về hiện vật đều giảm so với kế hoạch ĐHĐCĐ thường niên đã thông qua và so với thực hiện năm 2015 (Trong quá trình điều hành, HĐQT và Ban điều hành Cty cũng đã căn cứ tình hình thực tế để điều chỉnh kế hoạch SXKD, tuy nhiên BKS chỉ đánh giá các chỉ tiêu so với kế hoạch ĐHĐCĐ đã thông qua). Nguyên nhân các chỉ tiêu sản lượng giảm là do năm 2016 giá khoáng sản, đặc biệt là quặng sắt vẫn thấp và chưa có dấu hiệu phục hồi, vì vậy Cty không tiêu thụ được tinh quặng sắt và phải tạm dừng SX tại mỏ sắt Kíp Tước. Mỏ CaoLin Fenspat hết hạn giấy phép khai thác từ 15/4/2015. Thiết bị máy móc SX thì thiếu, cũ ảnh hưởng đến năng suất trong hoạt động dịch vụ bốc xúc.

Từ những khó khăn trên, việc không đạt kế hoạch về sản lượng đã dẫn đến đa số các chỉ tiêu kinh tế cũng thấp hơn kế hoạch và thực hiện cùng kỳ năm trước. Trong khi đó các khoản thuế phí và các khoản phải trả phải nộp Nhà nước lại tăng cao (bằng 112% năm 2015). Mặc dù chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 295% so với kế hoạch và 245% so với thực hiện năm 2015 nhưng đó là lợi nhuận từ hoạt động bất thường (là khoản ký quỹ thực hiện DA Vàng Sa phèn đã được hạch toán vào chi phí khi chuyển nhượng DA này vào năm 2015 nay được hoàn trả).

2. Tình hình các khoản phải thu

- Các khoản phải thu ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2016 giảm so với đầu năm 20.703 trđ, trong đó chủ yếu do giảm các khoản phải thu khách hàng (23.160 trđ), các khoản phải thu khác tăng 2.457 trđ. Khoản phải thu khách hàng giảm do trong năm 2016, Cty và Cty gang thép Cao Bằng đã thỏa thuận để đẩy nhanh thời gian thanh toán khối lượng bốc xúc tại Cao bằng, giảm mức dư nợ phải thu thường xuyên của Cty gang thép Cao bằng từ khoảng 35-40 tỷ về mức 10-20 tỷ. Việc giảm được công nợ phải thu của khách hàng cũng phần nào giảm bớt được khó khăn về tài chính cho Công ty.

- Các khoản khoản phải thu dài hạn trong năm 2016 không có biến động gì lớn.

3. Tình hình quản lý hàng tồn kho

Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ là 9.159 trđ, trong đó: tồn kho tinh quặng sắt: 3.819 trđ; tồn kho nguyên vật liệu: 2.915 trđ, chi phí SXKD dở dang: 2.323 trđ.

Do giá tinh quặng sắt vẫn thấp, tình hình tiêu thụ khó khăn nên Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với sản phẩm này, giá trị trích lập là: 1.674 trđ.

4. Tài sản cố định

Thực hiện kế hoạch đầu tư XDCB năm 2016, Công ty đã đầu tư mua sắm 02 xe ô tô 20 tấn cho DA khai thác lộ thiên mỏ sắt Làng Vinh Làng Cọ với giá trị là: 2.412 trđ và 01 xe ô tô 7 tấn phục vụ SXKD với giá trị 753 trđ. Số tài sản này đã được ghi tăng tài sản trong kỳ, đồng thời trong năm 2016, Cty cũng ghi tăng giá trị tài sản là máy bơm ly tâm thuộc gói thầu cấp nước trạm bơm 1.534 trđ. Do vậy

nguyên giá tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2016 tăng so với đầu kỳ là 4.698 trđ.

Công ty đã thực hiện đầy đủ quy trình đầu tư mua sắm tài sản theo đúng quy định.

5. Đầu tư xây dựng cơ bản

Tổng giá trị thực hiện đầu tư XDCB phát sinh trong năm 2016 là: 11.969 trđ, chi tiết:

| | |
|--------------------------------------------------------|--------------------|
| - DA sắt Làng Vinh- Làng Cọ: | 10.145 trđ, tr.đó: |
| + Đầu tư mua 02 ô tô 20 tấn: | 2.412 trđ |
| + San gạt mặt bằng xưởng tuyển, khu điều hành, nhà TT: | 7.152 trđ |
| + Đề bù giải phóng mặt bằng: | 581 trđ |
| - DA Caolin Fenspat: | 1.071 trđ |
| - Đầu tư bổ sung duy trì SXKD (01 ô tô 07T): | 753 trđ |

Thực trạng các mỏ và các DA đang trong giai đoạn đầu tư của Công ty:

- Mỏ sắt Kíp Tước: do giá tinh quặng sắt giảm mạnh, tinh quặng SX ra không tiêu thụ được nên năm 2016 Công vẫn tạm dừng SX tại mỏ Kíp Tước. Đến cuối tháng 3/2017 khi giá tinh quặng sắt có dấu hiệu tăng, Công đã đi vào SX trở lại.

- Mỏ Kaolin Fenspat: Mỏ CaoLin - Fenspat hết hạn giấy phép khai thác từ 15/4/2015, mỏ đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp Giấy chứng nhận đầu tư ngày 23/01/2017. Công ty đang chờ Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép khai thác, dự kiến quý 3/2017 sẽ được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép khai thác.

- DA đầu tư XD công trình khai thác lộ thiên mỏ sắt Làng Vinh Làng Cọ: đã tiến hành các hạng mục: xây dựng cơ bản mỏ; Giải phóng mặt bằng; XD trạm bơm điện, hệ thống ống kẽm dẫn nước; lắp đặt trạm biến áp và đường dây. Tổng giá trị đầu tư tính đến 31/12/2016 là 23.442 trđ.

6. Đầu tư tài chính dài hạn

Công ty có khoản đầu tư vào Công ty CP Vàng Lào Cai trị giá : 31.814 trđ. Trong năm 2016, kết quả SXKD của Công ty CP Vàng Lào Cai lãi 8.807 trđ làm giảm lỗ lũy kế nên Công ty CP khoáng sản 3 đã hoàn nhập được 3.486 trđ khoản trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn đã trích năm 2015. Tuy vậy, tính đến thời điểm 31/12/2016 số lỗ lũy kế của Công ty vàng Lào Cai vẫn còn 60.045 trđ nên Cty KS3 vẫn phải trích lập dự phòng đầu tư tài chính: 13.038trđ.

Công ty cũng đã lập phương án chuyển nhượng cổ phần tại Công ty CP Vàng Lào Cai nhưng hiện tại vẫn chưa chuyển nhượng thành công.

7. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn tại thời điểm 31/12/2015: 27.528 trđ, bao gồm:

| | |
|---------------------------------------------------------------------------------|------------|
| - Chi phí đền bù đất làm bãi thải tại mỏ sắt Kíp Tước: | 352 trđ |
| - Chi phí CCDC chờ phân bổ: | 2.050 trđ |
| - Tiền cấp quyền khai thác mỏ sắt Kíp Tước: | 2.745 trđ |
| - Tiền cấp quyền khai thác, sử dụng tài liệu địa chất mỏ sắt Làng Vinh Làng Cọ: | 21.990 trđ |

- Các khoản khác: 390 trđ

Chi phí trả trước tăng 4.564 trđ so với số đầu năm chủ yếu là do phát sinh chi phí về tiền cấp quyền khai thác của mỏ sắt Làng Vinh Làng Cọ (5.788 trđ) và mỏ sắt Kíp Tước (1.331 trđ).

8. Tình hình quản lý nợ phải trả

Tổng Nợ phải trả cuối năm là 99.438 trđ giảm so với đầu năm 29.629 trđ, trong đó chủ yếu là do tăng khoản phải trả cho người bán ngắn hạn (tăng 19.327 trđ) và giảm khoản Người mua trả tiền trước ngắn hạn (giảm 44.650 trđ).

Các khoản phải trả người bán tăng lên vì Công ty phải chậm thanh toán cho khách hàng do tình hình tài chính của Công ty gặp nhiều khó khăn , nguyên nhân: dừng SX tinh quặng sắt, không có dòng tiền về bán hàng; thời gian nghiệm thu thanh toán cho khối lượng sx tại mỏ vàng Minh Lương còn kéo dài; thời gian thanh toán cho khối lượng bốc xúc tại Cao Bằng mặc dù đã cải thiện nhưng vẫn còn chậm.

Vì dừng SX tinh quặng sắt, Cty không có sản phẩm xuất bán qua TCT nên cùng không được TCT ứng trước tiền hàng, các khoản ứng trước phát sinh từ trước đó thì đã được thanh toán, bù trừ. Do vậy, khoản người mua trả tiền trước giảm đáng kể: 44.650 trđ.

Thuê và các khoản phải nộp Nhà nước tăng 2.554 trđ càng làm cho tình hình tài chính của Cty thêm khó khăn.

Do tình hình tài chính khó khăn như vậy dẫn đến việc huy động vốn từ nguồn vốn vay các NHTM để phục vụ SX cũng như đầu tư các DA cũng gặp trở ngại.

9. Nguồn vốn chủ sở hữu

Trong năm 2016, Cty không có sự biến động về vốn góp của chủ sở hữu. Vốn điều lệ của Cty là 35.000 trđ.

Vốn chủ sở hữu tại 31/12/2016 tăng so đầu năm là do năm 2016 Cty đạt lợi nhuận sau thuế 841 trđ, làm giảm lỗ lũy kế. Lỗ lũy kế đến từ điểm 31/12/2106 là: 3.160 trđ.

10. Kết quả sản xuất kinh doanh

Tổng doanh thu năm 2016 đạt : 136.830 trđ, trong đó: doanh thu khoáng sản: 4.225 trđ; doanh thu dịch vụ bốc xúc: 125.608 trđ; doanh thu tài chính và doanh thu khác: 6.997 trđ.

Doanh thu khác phát sinh 5.731 trđ chủ yếu là khoản ký quỹ thực hiện dự án Vàng Sa phèn được hoàn trả. Khoản này năm 2015 đã được hạch toán vào chi phí giá vốn của DA Vàng Sa phèn khi chuyển nhượng DA.

Tổng lợi nhuận trước thuế: 2.300 trđ, trong đó: lợi nhuận khoáng sản: - 3.492 trđ; lợi nhuận từ dịch vụ bốc xúc: 788 trđ; lợi nhuận khác: 5.004 trđ.

Như vậy lợi nhuận năm 2016 có được là từ hoạt động tài chính do hoàn nhập được khoản trích lập dự phòng đầu tư vào Cty CP Vàng Lào Cai như đã trình bày ở phần 6 báo cáo này và từ hoạt động khác do được hoàn trả khoản ký quỹ thực hiện DA Vàng như đã trình bày ở trên.

11. Công tác lao động tiền lương

Do tình hình SXKD khó khăn phải tạm dừng SX ở một số mỏ nên Công ty phải tạm hoãn hợp đồng lao động với 1 số công nhân, DA mới chưa đi vào hoạt động nên chưa tuyển thêm lao động. Vì vậy, lao động sử dụng bình quân năm 2016 chỉ đạt 252 người, giảm so với kế hoạch 137 người và chỉ đạt khoảng 96% so với thực hiện 2015.

Những lao động không thể bố trí được việc làm, Công ty cho tạm hoãn hợp đồng lao động cho đến khi SX trở lại sẽ tiếp tục sử dụng lao động. Các chế độ của người lao động tạm hoãn Hợp đồng được Công ty thực hiện theo đúng quy định.

Quỹ lương thực hiện năm 2016 là: 17.736 trđ, giảm khoảng 8% so với năm 2015. Thu nhập bình quân người lao động 6,4 trđ/người/tháng, đạt 114,2 % kế hoạch

11. So sánh một số chỉ tiêu tài chính với năm trước

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị | Năm 2016 | Năm 2015 |
|-----|-------------------------------|--------|----------|----------|
| 1 | Hệ số về khả năng thanh toán | | | |
| | Khả năng thanh toán hiện thời | Lần | 0,47 | 0,68 |
| | Khả năng thanh toán nhanh | Lần | 0,39 | 0,61 |
| 2 | Hệ số Nợ/VCSH | Lần | 2,88 | 3,83 |
| 3 | Tỷ suất LNST/VCSH | % | 2,43 | 2,78 |
| 4 | Tỷ suất LNST/Doanh thu | % | 0,61 | 0,62 |
| 5 | Hệ số bảo toàn vốn | Lần | 1,02 | 0,96 |

III- ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY.

1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty :

Năm 2016 HĐQT của Công ty gồm 5 thành viên:

- Bà Đỗ Thị Mai Hương - Chủ tịch HĐQT.
- Ông Nguyễn Cao Khương - Giám đốc Công ty - TV HĐQT
- Ông Trần Quốc Hậu - TV HĐQT
- Ông Vũ Mác Xim - TV HĐQT
- Ông Hoàng Tuấn Anh - TV HĐQT

Từ 01/4/2016 ông Mai Văn Thành thay ông Vũ Mác Xim do ông Vũ Mác Xim xin từ nhiệm để nghỉ hưu theo chế độ.

Hội đồng quản trị luôn thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ của Công ty, phát huy vai trò lãnh đạo, đảm bảo tính nhất quán, linh hoạt trong điều hành SXKD.

Trong năm 2016, ngoài việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, HĐQT còn tổ chức 12 phiên họp HĐQT, ban hành 12 Nghị quyết quyết nghị 1 số nội dung cơ bản sau:

- Phê duyệt việc mua 02 ô tô 7 tấn phục vụ SXKD
- Thông qua việc bầu bổ sung nhân sự HĐQT thay cho thành viên nghỉ chế độ.
- Phê duyệt Báo cáo kết quả SXKD năm 2016 và kế hoạch 2016
- Phê duyệt việc mua 02 ô tô 20 tấn phục vụ DA sắt Làng Vinh Làng Cọ.
- Phê duyệt DA đầu tư XD công trình khai thác mỏ Caolin Fenspat và quyết định điều chỉnh DA
- Phê duyệt kế hoạch đầu tư XD năm 2016 điều chỉnh.
- Phê duyệt đầu tư trạm cân điện tử 120 tấn phục vụ DA sắt Làng Vinh-Làng Cọ.
- Phê duyệt việc bán, thanh lý tài sản

Các nghị quyết của HĐQT đưa ra đúng thủ tục, thẩm quyền, có sự thống nhất cao và phù hợp với thực tế SXKD của Công ty, phù hợp với các quy định của pháp luật. HĐQT cũng theo dõi sát sao việc thực hiện các Nghị quyết đã đề ra.

2. Đánh giá đối với hoạt động của Ban điều hành Công ty:

Cùng với sự chỉ đạo sát sao, linh hoạt của HĐQT, Ban điều hành Công ty đã rất tích cực triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ cũng như NQ của HĐQT. Ban điều hành Cty luôn phát huy tốt vai trò lãnh đạo điều hành, chủ động, linh hoạt trong công việc để đạt được kết quả tốt nhất ở mọi lĩnh vực: Công tác kế hoạch-đầu tư; Công tác kỹ thuật Mỏ-Tuyển khoáng; Công tác cơ điện vận tải; Công tác tổ chức cán bộ,lao động tiền lương; Công tác tài chính kế toán-thống kê-kiểm toán, đặc biệt là rất sát sao bám sát các cơ quan ban ngành để thực hiện các công việc liên quan đến phát triển tài nguyên. Trong điều kiện phải tạm dừng SX quặng sắt, caolin, không có việc làm cho công nhân các khu vực này, Ban điều hành đã phải tìm cách tập trung mọi nguồn lực, điều động công nhân cho dịch vụ bốc xúc tại các khu vực Lào Cai, Cao bằng cũng như khai thác tại mỏ vàng Minh Lương.

3. Đánh giá việc thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát,

Những vấn đề mà Ban kiểm soát đã kiến nghị tại ĐHĐCĐ thường niên 2016 cũng như những trao đổi chuyên môn trong quá trình làm việc đã được HĐQT, Ban điều hành quan tâm xem xét và các phòng chức năng thực hiện.

Đánh giá chung: Trong năm 2016, HĐQT và Ban điều hành đã phát huy tốt năng lực lãnh đạo, quản lý điều hành, cùng với toàn thể CBCNV đưa Công ty CP khoáng sản 3 - Vimico phát triển, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các cổ đông. Ban kiểm soát không thấy có điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các bộ phận quản lý Công ty. Các hoạt động của HĐQT, Ban điều hành Công ty tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, các quy định trong Điều lệ hoạt động của Công ty và các Quy chế hoạt động.

Ban kiểm soát nhất trí thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2016 trình ĐH.

IV- PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2017 VÀ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT .

1. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017

- Duy trì hoạt động thường kỳ của Ban kiểm soát (họp tối thiểu 2 lần một năm) theo Quy chế hoạt động của Ban.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động của Công ty, giám sát công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Tổ chức kiểm tra, xem xét khi có bất cứ thông tin về các tiêu cực, sai phạm trong quản lý, điều hành của Công ty.

- Kiểm tra thẩm định báo cáo tài chính hằng năm, sáu tháng và hàng quý. Xem xét kết quả kiểm toán của Tổ chức kiểm toán độc lập, từ đó có những đề xuất, kiến nghị phù hợp.

- Đưa ra các chương trình kiểm tra chuyên đề nhằm đưa ra được các đề xuất, kiến nghị sát thực và chuyên sâu hơn.

2. Kiến nghị của Ban kiểm soát

Căn cứ kết quả thẩm tra BCTC và hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, BKS xin kiến nghị với Công ty một số vấn đề sau:

*Tích cực sát sao hơn nữa với việc nghiệm thu thanh toán khối lượng SX tại mỏ vàng Minh Lương để đẩy nhanh thời gian thanh toán nhằm giảm bớt khó khăn về tài chính, đảm bảo nguồn vốn phục vụ SXKD. Nếu cần thiết, có thể áp dụng các chế tài mạnh hơn, đưa vào hợp đồng khi thương thảo và thực hiện triệt để các chế tài đó (tính lãi chậm trả, phạt chậm trả, phạt chậm nghiệm thu khối lượng), rút ngắn thời gian quy định về hạn nghiệm thu, thanh toán

*Đối với Hàng tồn kho: Công ty cần rà soát lại tình hình quản lý, nhập xuất tồn NVL, Công cụ dụng cụ để xây dựng 1 định mức tồn kho NVL, CCDC phù hợp với đặc điểm SXKD của mình vì hiện tại tỷ lệ tồn kho NVL trong tổng giá trị hàng tồn kho vẫn tương đối lớn (vấn đề này BKS đã kiến nghị trong báo cáo ĐH 2016)

*Năm nay, hệ số về nợ phải trả/VCSH và hệ số bảo toàn vốn Cty đã thực hiện tương đối tốt. Tuy nhiên, Công ty cần chú ý đến các hệ số về khả năng thanh toán hiện nay rất thấp. Đây là 1 trong số các chỉ tiêu quan trọng đánh giá tình hình tài chính của Công ty có lành mạnh hay không.

*Về hệ thống quy chế, quy định: Trong năm 2016, tại ĐHCĐ thường niên, Cty đã ban hành điều lệ mới. Theo đó, Công ty cần rà soát lại hệ thống các Quy chế, quy định nội bộ xem còn cần bổ sung gì theo đúng quy định và phù hợp với Điều lệ mới như: quy chế tài chính; quy chế ĐTXDCB.... Bên cạnh đó, cũng xem xét cần thiết phải ban hành các quy định nội bộ nào để công tác quản lý điều hành được hiệu quả hơn (VD: quy chế về chi tiêu nội bộ; quy trình thanh toán giữa Cty và các tổ đội;

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phạm Thị Ngọc Linh